



VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ TRONG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Nguồn: David G. Marr, *Vietnam: State, War, and Revolution (1945–1946)*, (California: University of California Press, 2013), pp. 10285-10901 (Kindle edition).

Biên dịch: Phạm Tú Uyên | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Ba ngày sau khi tuyên bố độc lập ngày 2/9/1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Việt Nam DCCH) ra lệnh giải thể Đại Việt Quốc Xã hội Đảng và Đại Việt Quốc dân Đảng với cáo buộc hai đảng này âm mưu tiến hành các hoạt động làm hại nền độc lập. Đại Việt Quốc Xã hội Đảng bị buộc tội tiếp tay cho nước ngoài gây nguy hại cho nền độc lập, còn Đại Việt Quốc dân Đảng được cho rằng đang mưu đồ phá hoại nền kinh tế cũng như nền độc lập dân tộc. Bất cứ thành viên nào của hai đảng này vẫn tiếp tục hoạt động sẽ bị "xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật". Một tuần sau thêm hai tổ chức thanh niên của miền Bắc cũng bị xử lý tương tự. Báo chí nhanh chóng xác định bốn tổ chức này là "thân Nhật" và không giải thích vì sao lại chỉ là bốn tổ chức này trong số rất nhiều các tổ chức khác thể hiện thái độ thân Nhật trong những tháng trước đó. Hơn nữa, Nhật Bản lúc này cũng không còn là mối đe dọa đối với nền độc lập của Việt Nam, tại sao họ vẫn chĩa mũi nhọn vào những kẻ thù cũ? Dù cho câu trả lời cho những câu hỏi này có như thế nào đi nữa (chúng ta sẽ quay lại với các câu hỏi này ở phần sau) thì các nhà lãnh đạo Việt Nam DCCH cũng đã truyền tải được một thông điệp lớn hơn: họ là người có quyền xác định tổ chức trong nước nào là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia và theo đó cần phải được trấn áp.

Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1925- 1945 có xu hướng miêu tả các tổ chức cộng sản và phi cộng sản như những kẻ thù không đội trời chung của nhau. Phần

lớn điều này giống như việc áp dụng ngược thời gian những trang sử giai đoạn 1945-54 với hận thù, phản bội và giết chóc vào một giai đoạn sớm hơn (tức giai đoạn 1925-1945- NHD) khi các nhà hoạt động chính trị tuy có ý thức hệ khác nhau nhưng cùng chung nền tảng giáo dục, thường xuyên tương tác và đôi khi có cùng quan hệ huyết thống hoặc quan hệ hôn nhân. Những tổ chức với nền tảng khác nhau cùng chia sẻ thông tin (có chọn lọc), ký kết các tuyên bố công khai, hình thành và giải thể các liên minh chiến thuật mà không có mâu thuẫn nào. Từ 1924-1927 ở miền nam Trung Quốc, các nhóm người Việt theo các quan điểm chống thực dân đa dạng tương tác với nhau, cả với người Trung Quốc, Triều Tiên và các dân tộc khác. Trong những năm 1930, một số tổ chức cánh tả và trung dung ở Đông Dương đã tham gia thúc đẩy cải cách cơ bản hệ thống thuộc địa. Đáng chú ý hơn cả có liên minh chính trị giữa những người theo Quốc tế thứ ba (Stalinists - những người theo chủ nghĩa Stalin) và các thành viên Quốc tế thứ tư (Trotskyists - những người theo chủ nghĩa Trotsky) tại Nam Kỳ trong giai đoạn 1933-1937. Từ năm 1941 đến 1944 ở miền nam Trung Quốc, Đảng Cộng sản Đông Dương (Đảng CSDD), Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội (Việt Cách) cùng tham gia vào mặt trận chống Nhật, đôi khi tổ giác nhau với các nhà bảo trợ Trung Quốc, nhưng không bắt cóc hoặc ám sát lẫn nhau. Chính sự cạnh tranh để kết nạp thành viên, thu nhận viện trợ cũng như sự bảo trợ của người Trung Quốc, hơn là sự khác biệt về ý thức hệ, mới là nguyên nhân khiến căng thẳng giữa các tổ chức lưu vong gia tăng.

Cuộc đảo chính của Nhật ngày 9 tháng 3 năm 1945 đã buộc các tổ chức chính trị của Việt Nam phải đánh giá lại hành vi và tương lai của mình. Các tổ chức đặc biệt thân Pháp đã ngừng hoạt động và các nhà lãnh đạo của họ giữ tung tích bí mật nhất có thể. Những người đã từng làm việc cho Nhật, hoặc được Nhật bảo vệ để khỏi bị Pháp bắt giữ, bắt đầu hoạt động công khai, hình thành tổ chức, xuất bản báo chí, triệu tập các cuộc họp và thăm dò mức độ ủng hộ của Nhật Bản. Trong khi đó, các tổ chức đứng về phe Đồng Minh cố gắng chuẩn bị cho một cuộc đổ bộ của Mỹ vào Đông Dương hoặc một cuộc xâm lược từ phía bắc của Trung Quốc, đồng thời lên án những nhóm cộng tác với người Nhật. Tất cả các tổ chức chống thực dân đã tận dụng tình trạng rối loạn đáng kể trong cơ quan Mật vụ Đông Dương do các nhân viên Pháp bị cầm tù. Như đã nói, bạo lực chính trị bắt đầu gia tăng vào tháng 7 nhưng các nhà lãnh đạo và trí thức với các khuynh hướng khác nhau vẫn tiếp tục gặp gỡ, trao đổi thông tin và bàn bạc về các liên minh yêu nước. Phần còn lại của chương này sẽ áp dụng một cách tiếp cận theo dòng thời gian, qua đó thảo luận các nhóm đối lập vốn bị Việt Nam DCHH hoặc Đảng CSDD lần lượt trấn áp.

Cho tới tháng 8/1946, ngoại trừ đáng chú ý có Giáo hội Công giáo, còn lại các phe đối lập đều bị phá vỡ, vô hiệu hóa, hoặc buộc phải lưu vong.

Nhóm đảng Đại Việt: Trấn áp tức thì

Tháng 5/1945, các thành viên của một số đảng Đại Việt quan hệ với Nhật Bản đã đến Trung Quốc để gặp gỡ các lãnh đạo của Việt Quốc. Điều này dẫn đến việc thành lập Đại Việt Quốc Dân Đảng, một liên minh đặc biệt nhằm phối hợp hoạt động giữa các nhóm trong nước và nhóm lưu vong trong trường hợp Trung Quốc xâm lược Đông Dương. Điều này tỏ ra là một lựa chọn chiến lược tai hại đối với Việt Quốc, không phải vì nó làm tổn hại hình ảnh của tổ chức này trong con mắt những người bảo hộ Trung Hoa Quốc Dân Đảng, mà vì nó khiến các nhà lãnh đạo Việt Quốc phải dựa vào nhân lực trong nước của Đại Việt chứ không đưa người của mình về nước như Đảng CSĐD từng làm trong một thời gian. Khi quân Nhật bắt đầu đầu hàng vào giữa tháng 8, các nhóm Đại Việt có vũ trang tại Hà Nội, Hải Phòng và Hải Dương đã phải hoàn toàn tự hành động mà không có sự trợ giúp nào từ các đơn vị vũ trang của Việt Quốc ở Quảng Tây và Vân Nam bên kia biên giới, những lực lượng đang chờ Trung Quốc cho phép tiến vào Đông Dương.

Tối 17 tháng 8, Trương Tử Anh, một lãnh đạo Đại Việt hiệu quả nhất, đã dẫn đầu một đơn vị 250 người hành quân vào Hà Nội trong khi đó một số quan chức chính phủ hoàng gia (tức Triều đình Huế - NBT) đang cố lên tinh thần cho các lực lượng an ninh và bảo vệ dân sự để ngăn chặn quân Việt Minh tiếp quản. Tuy nhiên, sáng ngày 19 tháng 8, không ai trong số này đứng ra phản kháng khi những đoàn người do Việt Minh lãnh đạo di chuyển tới các tòa nhà chính phủ. Tối hôm đó tại Hà Nội, Đại Việt đã họp khẩn với các thành viên của Việt Quốc ở địa phương nhưng không thống nhất được một kế hoạch tiến hành chống Việt Minh giành chính quyền ngay lập tức. Đề xuất này đã sớm lụi tàn vì quân tiếp viện từ các tỉnh bị cản đường do lũ sông Hồng lên. Các đơn vị quân đội của Đại Việt đã rút về phía đông và tây của Hà Nội để chờ diễn biến tình hình. Chính trong bối cảnh này, chính phủ lâm thời Việt Nam DCCCH đã tuyên bố Đại Việt Quốc Dân Đảng là bất hợp pháp vào ngày 5 tháng 9, đồng thời biết rằng không thể cấm Việt Quốc hoạt động mà không chọc tức quân Trung Quốc trong khi ngày 9 tháng 9 những binh lính Trung Quốc đầu tiên đã tới Hà Nội. Đảng CSĐD cũng lo lắng khi Pháp mô tả Việt Minh như một sản phẩm của Nhật Bản, vì vậy nó cần tìm cách phớt lờ và trừng phạt các tay sai của Nhật Bản như một cách để giành được sự tin tưởng của quân Đồng minh.

Tháng 9 và tháng 10 năm 1945, các tổ chức khác nhau thuộc Việt Nam DCCCH hoặc Việt Minh có thể đã thủ tiêu hoặc bắt giữ hàng trăm người được cho là

thành viên của Đại Việt. Ngày 1 tháng 9, một đơn vị vũ trang Việt Minh tấn công một nhóm Đại Việt Duy Tân ở Ninh Bình, giết chết 8 người, bắt giữ 11 người và thu được ba vũ khí. Trong những tuần kế tiếp, những ai bị nghi ngờ là người của Đại Việt đều bị bắt ở Ninh Bình, bị điều tra và có báo cáo là đã được thả ra vào cuối tháng 10. Ủy ban tỉnh Tuyên Quang báo cáo đã thấy một số nhóm Đại Việt hoạt động vào đầu tháng 9 nhưng họ nói điều này không nguy hại bằng việc quân đội Trung Quốc đổ bộ vào địa bàn tỉnh. Thái Bình báo cáo một tổ chức Đại Việt Quốc Gia đã từng gây rắc rối cho Việt Minh trước ngày 19 tháng 8 đã giải thể. Tuy nhiên, các thành viên Đại Việt vẫn nằm trong số những người bị cho là phản bội bị bắt tại địa phương, và trong một số trường hợp còn bị hành quyết mà không có lệnh của cấp trên. Tại Phú Thọ, 24 thành viên Đại Việt đã bị bắt giữ và tới cuối tháng 10, chỉ còn 4 người. Trong khi đó, tổ chức Đại Việt địa phương được cho là đã giải tán. Ở Hưng Yên, Nguyễn Thị Trang Nghiêm bị bắt ngày 01 tháng 12 vì rải tờ rơi phản động trong một quán ăn và bị trục xuất 17 ngày sau đó. Cha và em gái bà là thành viên của Đại Việt Quốc Gia Liên Minh.

Trương Tử Anh cố gắng duy trì một mạng lưới Đại Việt bí mật bất chấp bị công an truy đuổi, đồng thời liên tục cảnh báo các nhà lãnh đạo Việt Quốc không được đàm phán bất kỳ thỏa thuận chia sẻ quyền lực nào với Đảng CSDD. Trong suốt năm 1946, công an tiếp tục truy lùng thành viên Đại Việt. Ví dụ ngày 8 tháng 3 chồng của Bùi Thị Dị đã bị bắt đi bởi một nhóm dân quân mà không một lời giải thích. Các yêu cầu giải thích gửi đến cấp huyện sau đó và kiến nghị gửi tới Hà Nội của bà đều bị lờ đi. Tháng 5, chồng bà bị buộc tội là cán bộ hoạt động của Đại Việt Duy Tân. Vụ việc của ông được chuyển tới Tòa án Quân sự Hà Nội. Ngay cả những người bị nghi ngờ là thành viên Đại Việt nhưng đã được thả cũng phải đối mặt với sự nghi ngờ gay gắt, bị tẩy chay, thậm chí có thể bị bắt lại. Mặt khác, một số nhân viên của chính quyền thuộc địa bị người Pháp sa thải vì là thành viên của Đại Việt Dân Chính đã xin vào làm việc cho Việt Nam DCCCH và được chấp nhận. Vì vậy Nguyễn Huy Thành bị sa thải vào năm 1942 vì cố gắng tuyên truyền cho các đồng nghiệp của mình tại khu Phúc Yên Résidence đã được khôi phục công việc trong chính phủ vào tháng 9 năm 1946.

Do chiến dịch tuyên truyền hiệu quả của Việt Minh, từ "Đại Việt" đã trở thành một từ ẩn dụ cho sự hợp tác ngu xuẩn với những kẻ chiếm đóng người Nhật, đối nghịch với những nỗ lực anh hùng của Việt Minh để giải phóng đất nước khỏi những kẻ đế quốc phát xít "lùn". Tuy nhiên, trước ngày 9 tháng 3 năm 1945, chỉ có vài người Việt có quan hệ chặt chẽ với các lực lượng Nhật Bản và nếu Việt Minh phải tranh đấu với ai, thì đó phải là người Pháp. Sau ngày 9 tháng 3, người Việt Nam theo bất cứ đảng phái chính trị nào, bao gồm cả một số thành viên của Việt

Minh, đều tiến hành tiếp xúc bất bạo động với quân đội và nhân viên dân sự Nhật Bản. Việc Việt Minh tuyên bố đã chiến đấu với quân Nhật chỉ là phóng đại một vài cuộc phục kích trên các ngọn đồi phía bắc. Tuy nhiên Việt Minh đã tuyên truyền về một lực lượng trong nước sai đường lạc bước đáng khinh mang tên gọi Đại Việt để đề cao huyền thoại Giải phóng Quân chiến đấu chống lại Quân đội Đế quốc Nhật Bản.

Phe Trotskyist: "Cánh tả đôi lập" của Đảng CSDD

Ngay sau khi cấm các đảng Đại Việt hoạt động, Việt Nam DCCH tố cáo những người bị cáo buộc theo chủ nghĩa Trotsky là kẻ thù của mình. Thành viên của Quốc tế thứ ba (Đảng CSDD) và Quốc tế thứ tư từ lâu đã cáo buộc lẫn nhau là phục vụ lợi ích đế quốc. Tranh cãi giữa hai bên chủ yếu thể hiện trên các ấn phẩm định kỳ, tờ rơi và diễn thuyết. Nhưng tới tháng 8 năm 1945, tại Sài Gòn, tranh chấp đã nhanh chóng leo thang thành đối đầu công khai về quyền lực, về làm thế nào để đối phó với phe Đồng minh và có ủng hộ đấu tranh giai cấp hay không. Các cuộc họp để bàn bạc thành lập mặt trận cách mạng miền Nam Việt Nam thống nhất nhanh chóng biến thành các cuộc cãi vã, tiếp đó là tranh cãi trên mặt trận báo chí, khiến hai bên càng bất đồng và khó có thể thỏa hiệp. Nhóm "Đấu tranh" (La Lutte) và Liên minh cộng sản Quốc tế của Quốc tế thứ tư lên án Việt Minh đã đặt niềm tin vào các cường quốc Đồng minh, trong khi bản chất tất cả vẫn là đế quốc, chỉ mong muốn cản trở Việt Nam giành độc lập và không công nhận quyền tồn tại của nó. Cả hai nhóm Trotskyist đều có chiến lược rõ ràng là vũ trang quần chúng để tấn công các đơn vị của Anh và Pháp đầu tiên đổ bộ đến miền Nam, không thương thuyết khi càng nhiều quân địch đổ vào Việt Nam. Khi Trần Văn Giàu, lãnh đạo Đảng CSDD và là Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời miền Nam gặp đại diện Pháp, nhóm Trotskyist cáo buộc ông phản bội cách mạng. Sau đó Trần Văn Giàu tố ngược lại họ là những kẻ khiêu khích kẻ thù. Mặc dù vậy, khi chuyển bay đầu tiên chở quân nhân Anh hạ cánh ở sân bay Tân Sơn Nhất ngày 6 tháng 9, Ủy ban miền Nam đã chọn bốn thành viên nhóm "Đấu tranh" vào đoàn tiếp đón và họ chấp thuận. Ba ngày sau đó Trần Văn Giàu đứng sang một bên, ủng hộ Phạm Văn Bạch, một luật sư không đảng phái, và một số người theo chủ nghĩa Trotsky đã được mời tham gia Ủy ban miền Nam mở rộng.

Tuy nhiên, vào ngày 7 và 8 tháng 9, một số thành viên phe Trotskyist đã cùng với tín đồ của Huỳnh Phú Sổ, lãnh đạo phe Hòa Hảo, tham gia vào một cuộc tấn công đẫm máu nhưng bất thành nhắm vào thành viên của Việt Minh ở Cần Thơ. Dương Bạch Mai (Đảng CSDD), trưởng bộ phận an ninh của Ủy ban miền Nam, bắt

đầu tổng giam những người phe Trotskyist vào nhà tù trung tâm khét tiếng ở Sài Gòn. Binh lính Anh đã tìm thấy họ vào đêm ngày 22 tháng 9 và giao nộp lại cho người Pháp. Các cuộc tấn công của Anh - Pháp đêm đó đã làm dấy lên lời kêu gọi của Trần Văn Giàu về việc đấu tranh có vũ trang chống lại đế quốc và đồng minh, khá giống với những kêu gọi của phe Trotskyist một tháng trước đó. Những người theo phe Trotskyist chiến đấu cạnh các nhóm khác và phản đối lệnh ngừng bắn của Anh từ ngày 3 đến ngày 9/10 (xem Chương 4). Trong một đợt tổng rút quân vào trung tuần tháng 10 khỏi Sài Gòn, Đảng CSDD đã truy tìm một cách có hệ thống và bắt giữ các thành viên phe Trotskyist, sau đó hành quyết ít nhất hai chục nhà lãnh đạo của nhóm này. Phan Văn Hùm, một trong những nhân vật chính trị miền Nam được tôn trọng nhất từ những năm 1930, đã bị hành quyết trên một chuyến tàu ở bắc Phan Thiết và bị dìm xác xuống sông. Những thành viên Trotskyist khác phải nương tựa các tín đồ Hòa Hảo có vũ trang và các nhóm dân tộc chủ nghĩa thế tục ở đồng bằng sông Cửu Long. Quyết định xóa sổ toàn bộ một nhóm chống thực dân theo chủ nghĩa Mác ở phía Nam của Đảng CSDD là một cú sốc chính trị đối với những người Việt Nam có ý thức chính trị khắp cả nước và đến ngày nay vẫn là một quyết định bị lên án.

Các nhóm theo Quốc tế thứ tư ở miền Bắc chưa bao giờ có ảnh hưởng như ở miền nam. Trong chiến tranh Thái Bình Dương, một số người Trotskyist vẫn hoạt động trong nhà xuất bản Hàn Thuyên tại Hà Nội, nơi các trí thức cánh tả tiếp tục cân nhắc giữa "cách mạng thường trực" hay "cách mạng hai giai đoạn". Một số thợ mỏ, công nhân cảng và công nhân dệt may tiếp tục ủng hộ lập luận của phe Trotskyist về đấu tranh giai cấp và kiểm soát của giai cấp vô sản đối với các công trường. Tháng 8 năm 1945, công nhân tại Cẩm Phả, đông bắc Hải Phòng, đã thành lập các ủy ban vận hành các mỏ than, đường ray tàu hỏa và hệ thống điện tín nhưng không tuyên bố theo Quốc tế thứ tư. Lương Đức Thiệp, người ủng hộ chủ nghĩa Trotsky, tiếp tục xuất bản tờ rơi luận bàn về chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản. Vào những năm 1930, trường phái theo Quốc tế thứ tư tranh luận sôi nổi với trường phái theo Quốc tế thứ ba về vị thế của Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc toàn cầu. Tuy nhiên không ai theo chủ nghĩa Trotsky ở miền Bắc bước ra kêu gọi kháng chiến vũ trang chống lại sự đe dọa chiếm đóng của Trung Hoa Quốc dân Đảng, không như lời kêu gọi chống lại lực lượng Anh ở Sài Gòn. Tuy nhiên, các tờ báo của Đảng CSDD và Việt Minh ở miền Bắc đã liệt các thành viên phe Trotskyist vào danh sách các đối thủ nguy hiểm cần loại bỏ và vô hiệu hóa (xem Chương 8).

Những người theo chủ nghĩa Trotsky chưa bao giờ là đối tượng của các sắc lệnh cấm hoạt động của Việt Nam DCCH. Thay vào đó, các ủy ban nhân dân cấp

tình được lệnh phải báo cáo thường xuyên về bất kỳ trường hợp Trotskyist nào bị phát hiện và xử lý. Vào đầu tháng 9, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng báo cáo đã "đàn áp lập tức" một số thành viên Trotskyist không xác định trong địa bàn thành phố. Tháng 10, Hưng Yên báo cáo việc truy tìm các thành phần "Trotskyist phản động" lưu trữ các ấn phẩm của báo *Chiến Đấu* nhưng chỉ có hai người bị bắt. Căn cứ vào yêu cầu báo cáo về các thành phần "phản động", Quảng Yên khẳng định một cách mơ hồ rằng "một vài thành viên Trotskyist non trẻ đã được giác ngộ." Tháng 10, Nguyễn Công Tính đã bị bắt tại Hà Đông vì là một "thành viên của Quốc tế thứ tư", bị giao nộp cho lực lượng an ninh Thái Nguyên và đưa đến một trại biệt giam ở Bắc Kạn. Tháng 4 năm 1946, mẹ ông yêu cầu được biết nơi ông ở, nhưng tỉnh Bắc Kạn không có hồ sơ nào về sự tồn tại của ông. Hải Dương báo cáo rằng một nhóm Trotskyist đã bị "đập tan". Tháng 12, hai người đàn ông bị bắt tại Hà Nội vì bị cáo buộc là Trotskyist và bị biệt giam ở Bắc Kạn. Sáu tháng sau, họ đã đệ đơn kiến nghị để được trả tự do, thừa nhận "trước đây có xu hướng theo Quốc tế cộng sản thứ tư" nhưng mang bản chất thuần túy chính trị, bất bạo động và hứa trong tương lai sẽ không chống lại chính phủ.

Biên bản một cuộc họp cuối tháng 11 năm 1946 của các cán bộ Bộ Thông tin và Tuyên truyền Việt Nam DCCCH chỉ ra rằng trong số những người Việt Nam trở về Hải Dương từ Pháp có "một số thành viên Trotskyist cực đoan hoạt động nhưng không có ảnh hưởng gì đáng kể." Ngoài biên bản này ra, không có tài liệu chính thức nào của năm 1946 đề cập về chủ nghĩa Trotsky. Hoặc là chính phủ không còn coi những người Trotskyist là mục tiêu của mình, hoặc các tỉnh thành không còn đối tượng nào được cho là theo chủ nghĩa Trotsky bị báo cáo là "phản động". Trên báo chí, từ Trotskyist vẫn tiếp tục xuất hiện, thông thường là để cảnh cáo những nhân viên công khai phàn nàn về việc lương không theo kịp lạm phát tràn lan hoặc những người dám thúc đẩy việc người lao động kiểm soát doanh nghiệp. Thụ vị là Hồ Hữu Tường, lãnh đạo trong những năm 1930 của một nhóm Quốc tế thứ tư và tạp chí *Tháng Mười*, được bổ nhiệm vào Hội đồng quản trị Đại học Hà Nội vào tháng 12 tháng 1945, giảng dạy khoa học xã hội tại Khoa Văn và làm việc với trí thức Việt Minh để chuẩn bị cho một đại hội văn hoá toàn quốc.

Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội (Việt Cách): Chia rẽ và Giải thể

Trong phần lớn cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ II, Việt Cách đã như một chiếc ô bảo trợ mà nhờ đó các tổ chức chống chủ nghĩa thực dân ở miền nam Trung Quốc nhận được sự công nhận và hỗ trợ của tướng Trương Phát Khuê (Zhang Fakui), chỉ huy Quân khu IV (Quảng Tây - Quảng Đông). Tuy nhiên, kể từ tháng 5 năm 1945,

Hồ Chí Minh đã tiến hành các hoạt động của Việt Minh qua biên giới phía bắc Bắc Kỳ mà không đề cập đến danh nghĩa của Việt Cách, khiến tướng Tiêu Văn (Xiao Wen), cấp dưới phụ trách các vấn đề Đông Dương của tướng Trương, nhiều lần cảm thấy khó chịu. Tướng Tiêu tiến hành đẩy cao vai trò của Nguyễn Hải Thần, một nhà dân tộc chủ nghĩa lưu vong 67 tuổi rất được kính trọng vì mối liên hệ trước đây của ông với Phan Bội Châu (1867-1940). Do vậy, hàng trăm người Việt lưu vong đã tập hợp xung quanh Nguyễn Hải Thần, hy vọng ông sẽ dẫn họ qua biên giới cùng với lực lượng quân đội Quân khu IV tấn công quân Nhật. Tuy nhiên, khi Nhật Bản bất ngờ đầu hàng Đồng Minh vào giữa tháng 8 năm 1945, tại thành phố Trùng Khánh, Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch đã quyết định giao cho tướng Lư Hán (Lu Han) thuộc quân khu Vân Nam, chứ không phải Trương Phát Khuê, nhiệm vụ chiếm đóng phía bắc Đông Dương. Tướng Lư không có lý do gì để ủng hộ Việt Cách đóng tại Quảng Tây hơn so với Việt Quốc hay là Việt Minh mặc dù ông chấp thuận cho tướng Tiêu tham gia đội ngũ chiếm đóng của mình.

Tới ngày 20 tháng 8 năm 1945, có thể thấy các đơn vị của Việt Cách xuất hiện cùng với các đơn vị quân đội Trung Quốc tiên phong tiến vào các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Thật vậy, một đơn vị của Việt Cách đã xuất hiện tại tỉnh Tuyên Quang, 85 km về phía nam biên giới. Mùng 1 tháng 9, một nhóm Việt Cách lớn đi cùng binh lính Trung Quốc đã đến thị trấn ven biển Móng Cái và công bố thành lập "Chính phủ quốc gia lâm thời Việt Nam" do Nguyễn Hải Thần đứng đầu. Mười hai ngày sau, đơn vị Việt Cách đóng tại Lạng Sơn thông báo với Hà Nội rằng Chính phủ Trung Quốc và phe Đồng minh đã công nhận hiệu kỳ của Việt Cách như là "lá cờ của tất cả các đảng cách mạng Việt Nam". Đơn vị này thậm chí còn cung cấp một bản vẽ lá cờ của Việt Cách: những vạch ngang màu trắng và xanh ở góc trái phía trên nền cờ màu đỏ. Trên đường quân đội Trung Quốc lên bước vào Hà Nội và Hải Phòng, các chỉ huy sư đoàn đã hướng dẫn các cán bộ Việt Cách rời khỏi các đơn vị dân sự tại mỗi thành phố, khiến Nguyễn Hải Thần không thể tập trung lực lượng để tạo uy thế chính trị. Khi tới Hà Nội vào ngày 16 tháng 9, ông ta chỉ có một số nhỏ cận vệ bên cạnh và có lẽ rất mơ hồ về những gì sẽ diễn ra.

Ngày 30 tháng 9, Nguyễn Hải Thần dẫn đầu một phái đoàn Việt Cách tới gặp tướng Tiêu Văn nhằm tìm cách thảo luận việc loại bỏ chính phủ lâm thời Việt Nam DCCH và đàn áp Đảng CSDD. Theo một người cung cấp tin cho công an Việt Nam DCCH, Tiêu đã mỉa mai hỏi nhóm Việt Cách rằng họ sở hữu bao nhiêu quân lính và vũ khí để thực hiện cuộc lật đổ và trách họ khi cho rằng những người cộng sản cần phải bị loại bỏ hơn là được chấp thuận như là một phần của mặt trận dân tộc thống nhất (lúc đó Trung Hoa Quốc dân Đảng và ĐCS Trung Quốc đang tiến hành đàm phán tại Trùng Khánh). Nhận xét của Tiêu đã khiến Nguyễn Hải Thần nổi giận, tuy

nhiên ông ta không ở vị thế có thể gây gổ với người Trung Quốc. Nguyễn Hải Thần càng hồ thẹn hơn khi mà vào cuối tháng 10, bảy cấp dưới của Việt Cách đã ký với năm thành viên Việt Minh một "Biện pháp đoàn kết", theo đó "cùng đấu tranh chống lại sự xâm lược của Pháp để bảo vệ nền tự do và độc lập của Việt Nam DCCH". Trương Trung Phụng, một trong những người của Việt Cách tham gia ký "Biện pháp đoàn kết" đã bị Việt Quốc bắt cóc vào ngày 25 tháng 11, tuy nhiên đã được thả sau đó 16 ngày. Một thành viên khác, Đinh Trương Dương, được Việt Nam DCCH giao nhiệm vụ đi công cán miền Trung. Tuy nhiên, trong vòng vài ngày sau đấy, nhiều thành viên khác đã chối bỏ việc họ tham gia ký kết Biện pháp đoàn kết. Đồng thời, Nguyễn Hải Thần công khai tuyên bố bác bỏ vai trò của Đảng CSĐĐ trong Việt Nam DCCH. Tại Hà Nội, một loạt các vụ đụng độ bạo lực trên đường phố giữa Việt Cách và Việt Minh đã khiến công chúng bị sốc đồng thời thách thức sự kiên nhẫn của các chỉ huy quân sự Trung Quốc.

Khi tướng Tiêu Văn gia tăng sức ép lên tất cả các bên để thành lập chính phủ liên minh quốc gia, Hồ Chí Minh nhận thấy khai thác Nguyễn Hải Thần thay vì các lãnh đạo của Việt Quốc là một điều có lợi về mặt chiến thuật. Nguyễn Hải Thần có thể nói về tình đồng chí của mình với Phan Bội Châu và tự ca ngợi việc mình suốt đời từ chối cộng tác với thực dân Pháp. Lãnh đạo Trung Quốc từ Tưởng Giới Thạch trở xuống đều nể trọng Thần mặc dù người Việt đôi khi nhạo báng ông ta vì không thể nói sõi tiếng mẹ đẻ. Việc Thần chứng tỏ không có khả năng tự gây dựng cơ sở quyền lực trong nước khiến ông là lựa chọn thích hợp cho vị trí phó chủ tịch trong mắt Hồ Chí Minh. Việt Minh đã khai thác sự chia rẽ bên trong Việt Cách trước sự khó chịu của Việt Quốc.

Trong khi các nhà lãnh đạo của Việt Minh, Việt Quốc và Việt Cách bắt tay và tranh cãi về các định nghĩa pháp lý, việc bổ nhiệm các bộ trưởng và đưa ra các tuyên bố chung, thì các nhà biên tập báo chí, các nhà tuyển dụng, gây quỹ và lực lượng vũ trang vẫn tiếp tục đấu tranh gay gắt. Bộ Thông tin và Tuyên truyền của Việt Nam DCCH đã gửi tới ban biên tập các tờ báo một bức thư hư cấu, chỉ trích Nguyễn Hải Thần đã không cử người của Việt Cách tham gia chiến đấu ở miền Nam, buộc tội ông ta thỏa thuận với quân Pháp. Báo chí thường xuyên cáo buộc những người đối lập đã tống tiền trắng trợn những người thuộc tầng lớp dễ bị tổn thương. Công an Việt Nam DCCH nhiều lần bắt giữ các thành viên Việt Cách vì đã tống tiền, đặc biệt là đối với Hoa kiều. Các thành viên Việt Minh và Việt Cách xé áp phích của nhau, đe dọa tính mạng và đôi khi phá vỡ các cuộc họp của đối phương. Việt Nam DCCH đã khuyến khích Bồ Xuân Luật, cán bộ của Việt Cách, người đã rời bỏ Nguyễn Hải Thần, ra một tờ báo riêng của mình. Mười ngày sau đó ở trung tâm Hà Nội, Luật bị hai xe với rất nhiều người có vũ trang phục kích nhưng may mắn

trốn thoát được với chỉ hai vết đạn. Tờ báo *Đồng Minh* của ông tiếp tục được xuất bản cho đến tháng 11 năm 1946.

Các đơn vị của Việt Cách không gặp khó khăn gì trong việc giữ nguyên vị trí của mình tại các thị xã từ biên giới Trung Quốc tới đồng bằng sông Hồng, ít nhất là cho đến khi các lực lượng Trung Quốc bắt đầu rút quân vào tháng 4 năm 1946. Giáo viên, công chức và nhân viên cảnh sát địa phương buộc phải đưa ra quyết định có nên trung thành với Việt Cách, cố gắng trung lập hay rút lui khỏi các thị xã. Một báo cáo cuối năm 1945 của Bộ Giáo dục ở Hà Nội về bốn tỉnh nói rằng quân đội Trung Quốc đã chiếm đóng một số trường học trong khi các trường khác đã ngưng dạy do giáo viên, học sinh và người dân địa phương bị các thành viên Việt Cách "quấy nhiễu". Việt Cách đôi khi phải công nhận trên thực tế chính quyền Việt Nam DCCCH như khi xin phép chính phủ để mua và vận chuyển hai mươi tấn muối.

Là một phần của Thỏa thuận ba bên ngày 23 tháng 12 năm 1945, Nguyễn Hải Thần đã được chỉ định làm Phó chủ tịch Việt Nam DCCCH trong một chính phủ liên minh lâm thời được công bố với công chúng vào ngày 1 tháng 1 năm 1946, năm ngày trước tổng tuyển cử quốc gia. Tiếp theo thỏa thuận ngày 23 tháng 12, hai mươi thành viên Việt Cách đã được làm đại biểu Quốc hội theo một sắc lệnh hành pháp. Họ không được là đại biểu quốc hội đại diện cho các tỉnh thành như các đại biểu Quốc hội thông thường khác. Một số thành viên khác của Việt Cách chọn cách tranh cử. Hồ Đắc Thành muốn các thông tin cá nhân của mình chắc chắn được công bố cùng với những ứng cử viên khác ở Nam Định và đã được bầu vào Quốc hội đại diện cho tỉnh này. Bồ Xuân Luật đã thắng trong cuộc bầu cử ở Hưng Yên và đã được cử làm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Việt Nam DCCCH. Khi Quốc hội họp tại Nhà hát lớn Hà Nội vào ngày 2 tháng 3 năm 1946, Hồ Chí Minh đã thông báo cho các đại biểu rằng Nguyễn Hải Thần "không khỏe" và không tham dự họp được. Khi đề cử một nội các chính phủ lên Quốc hội, theo dàn xếp trước, Hồ Chí Minh đề cử Nguyễn Hải Thần làm Phó chủ tịch nước và một thành viên khác của Việt Cách là Trương Đình Tri làm Bộ trưởng Xã hội (phụ trách y tế, phúc lợi và lao động), miêu tả Tiến sĩ Tri như là một "chuyên gia có tiếng trong lĩnh vực y tế."

Tuy nhiên, trong những ngày đầu tiên của tháng 3, điều khiến mọi người bận tâm lại là những cuộc đàm phán quan trọng giữa Việt Nam DCCCH, Pháp và Trung Quốc. Các thành viên Việt Cách hẳn phải bị chấn động khi biết về thỏa thuận Trung - Pháp ngày 28 tháng 2, theo đó Trùng Khánh chấp nhận việc Pháp sắp trở lại miền bắc Đông Dương và rút các lực lượng của Trung Quốc về. Ông Hồ có thể đã tìm cách đưa Nguyễn Hải Thần tham gia vào các cuộc thảo luận với người Trung Quốc và người Pháp, và đương nhiên tìm cách có được chữ ký của Nguyễn Hải

Thần trong Hiệp định Sơ bộ ngày 6 tháng 3 nhưng không thể tìm thấy Nguyễn Hải Thần ở đâu vì ông ta đã rời Hà Nội vài ngày trước.

Bị lu mờ bởi Việt Quốc và ngày càng điều đứng bởi tranh chấp nội bộ, Việt Cách đã mất đoàn kết vào tháng 3 năm 1946. Một số thành viên tập trung vào việc bảo vệ các thành thị phía bắc Hà Nội, những người khác chuyển sang Việt Quốc, còn những người khác nữa chấp nhận thực tế bị lệ thuộc vào Việt Minh. Một số cuộc tấn công nhằm vào binh lính Pháp vào tháng 4, đặc biệt là ở Hải Phòng, có thể là do các thành viên Việt Cách tiến hành. Cuối tháng 4 năm 1946, lực lượng Pháp khai quật được 12 thi hài từ tầng hầm của trụ sở cũ của Việt Cách ở Hà Nội, trong đó có hai công dân người Pháp mất tích ngày 24 tháng 12 năm 1945. Hoàng Cừ, một nhà báo nổi tiếng ủng hộ Việt Cách đã bị bắt về tội vận chuyển trái phép một trăm tấn muối và bị kết án lao động khổ sai mười năm. Việt Nam DCCCH đã đàm phán với một nhà lãnh đạo Việt Cách ở Lạng Sơn, đưa người này qua biên giới Trung Quốc vào tháng 6, nhưng lại sớm phải chia quyền kiểm soát thị xã Lạng Sơn với Pháp từ mùng 8 tháng 7. Thành viên Việt Cách ở Quảng Yên và Móng Cái dường như đã rút qua biên giới vào giữa tháng 6 cùng với quân đội Trung Quốc. Cuối tháng 5, Hồ Đắc Thành, thành viên của Việt Cách, đại biểu của Nam Định, đã trở thành thành viên của Hội Liên Hiệp Quốc Dân Việt Nam, một mặt trận thống nhất lớn hơn do Đảng CSDD khởi xướng. Tới cuối tháng 10, báo *Đông Minh* đưa tin về các cuộc họp của những chi bộ còn lại của Việt Cách và việc một số thành viên của Hội tham gia kỳ họp thứ hai của Quốc hội. Công an kiểm tra các tài liệu thu được từ Việt Cách và triệu tập các thành viên để thẩm vấn. Từ đấy trở đi một vài thành viên Việt Cách giúp các cơ quan chính phủ xây dựng một hình ảnh mặt trận quốc gia, trong khi những người khác phải đối mặt với tù tội hoặc bị trục xuất.

Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc): Không bị giới hạn

Ngay sau khi Việt Minh giành chính quyền ngày 19 tháng 8 năm 1945, nhóm Việt Quốc do Lê Khang dẫn đầu rời khỏi Hà Nội lên thị xã Vĩnh Yên cách đó 50km về phía tây bắc. Tại đây nhóm được Đỗ Đình Đạo, người đứng đầu đây nhiệt huyết của một tổ chức thanh niên địa phương, chào đón. Họ đã cùng tổ chức một cuộc biểu tình của dân chúng để thuyết phục các thành viên của lực lượng bảo vệ dân sự của Vĩnh Yên tham gia. Không phải ngẫu nhiên mà Lê Khang chọn Vĩnh Yên. Vĩnh Yên nằm dọc theo tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội, tuyến đường mà quân đội Trung Quốc từ Vân Nam và những thành viên Việt Quốc lưu vong sẽ sử dụng để vào Bắc Kỳ.

Ngày 29 tháng 8, hàng ngàn người từ ba huyện lân cận đã tiếp cận các cứ địa của Việt Quốc tại thị xã Vĩnh Yên, vẫy cờ Việt Minh và kêu gọi một cuộc diễu hành "đoàn kết" xuyên qua thị trấn. Sau khi bị từ chối, đám đông tiến đến gần và một số người có súng trường đã khai hỏa. Việt Quốc đáp trả với súng trường tự động, giết chết một số người, bắt giữ khoảng 150 người và khiến một số người biểu tình hoảng loạn bị chết đuối ở con sông gần đó. Hầu hết những người bị bắt đều được trả tự do sau khi nghe một bài rao giảng về Việt Quốc và họ nhất trí là mình đã bị lừa khi tham gia vào cuộc diễu hành. Trong các tuần sau đó, các lãnh đạo hai phe trao đổi với nhau qua thư về việc phóng thích những người bị giam giữ, thẩm quyền của mỗi cá nhân trong các cuộc đàm phán và những đề xuất liên quan đến chính quyền địa phương chung. Việt Minh đã phong toả lương thực cung cấp cho thị xã khiến cuộc sống càng khó khăn hơn. Ngày 18 tháng 9, Hoàng Văn Đức, một thành viên quan trọng của Đảng Dân chủ cùng với đại diện của Việt Nam DCCH từ Hà Nội đến đây để thương lượng. Tuy nhiên, Lê Khang đã quyết định trả lời bằng việc phát động một cuộc tấn công vào Phúc Yên nhưng bị thất bại. Các đơn vị quân đội Việt Nam DCCH sau đó đã cố gắng nhưng vẫn không thể kiểm soát được Vĩnh Yên. Sau đó, một lệnh ngừng bắn trên thực tế trong vòng vài tháng đã được duy trì. Việt Quốc dường như đã không còn tranh giành ảnh hưởng với Việt Minh ở khu vực nông thôn, ngoại trừ vụ chiếm giữ nông trường Tam Lộng ở tỉnh Vĩnh Yên. Một cuộc tấn công lớn của Việt Minh vào Tam Lộng đã bị đẩy lùi vào đầu tháng 12.

Ở bên kia biên giới giữa Trung Quốc với Bắc Kỳ, các thành viên của Việt Quốc và Việt Minh dường như đã hòa vào làm một với khoảng 3.200 lính người Việt thuộc các đơn vị thực dân Pháp vốn đã trốn sang Vân Nam sau cuộc đảo chính của Nhật Bản ngày 9 tháng 3 năm 1945. Cả hai bên đã có nhiều thành công hơn với 2.000 binh lính người Kinh so với số lính là người dân tộc thiểu số. Vào tháng 9, Việt Quốc giành được một thỏa thuận bí mật với Đại úy Nguyễn Duy Viên, theo đó đại đội lính khố đỏ người Kinh của ông sẽ đồng loạt về phe Việt Quốc vào thời điểm thích hợp. Tuy nhiên, cán bộ Việt Quốc tại Côn Minh nghi ngờ Đại úy Viên (còn gọi là Ba Viên do ông là sĩ quan ba sọc) là điệp viên hai mang của Pháp và sẽ điều động đơn vị của mình thủ tiêu Việt Quốc ngay sau khi vào Bắc Kỳ. Tuần đầu tiên của tháng 11, Viên dẫn đồng sự của mình đi gần 200 km từ huyện Mông Tự (Mengzi) đến tỉnh Hà Giang nơi Việt Quốc nhiệt tình đón chào ông. Những người đào ngũ từ các đơn vị lính thuộc địa khác cũng đổ về thị trấn Hà Giang cho đến khi Đại úy Viên chắc chắn có 400 người dưới sự chỉ huy của mình. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa các nhà hoạt động Việt Quốc và Việt Minh là hiển nhiên đối với ít nhất là một người dân thường, và người này cảm thấy bắt buộc phải gửi một bức thư cho Hà Nội khẩn cầu một đại diện toàn quyền của chính phủ đến để thuyết phục tất cả

mọi người tập trung vào việc chống lại giặc ngoại xâm. Sau khi đến Hà Nội và gặp Hồ Chí Minh, Viên trở về Hà Giang, bắt đầu bắt giữ thành viên Việt Quốc và sau đó hành quyết một số tù nhân trên các ngọn đồi gần đó. Vào ngày Giáng sinh, đơn vị của Viên đã được sáp nhập vào lực lượng của Việt Nam DCCH. Vào tháng 4 năm 1946, một nhóm ám sát của Việt Quốc đã nhắm vào Viên và bắn chết ông khi ông rời khỏi một nhà hàng ở Hà Nội.

Lãnh đạo Đảng CSĐD đánh giá Việt Quốc là một thách thức còn lớn hơn so với các đảng Đại Việt, những phần tử Trotskyist hay các tổ chức cách mạng khác. Mặc dù Đảng CSĐD đã nỗ lực thuyết phục dân chúng rằng các nhà lãnh đạo Việt Quốc hiện nay đã phản bội lại những di sản cao quý của Nguyễn Thái Học và những liệt sĩ năm 1930 khác, nhưng nhiều người dân vẫn có những suy nghĩ khác vào cuối năm 1945. Bên cạnh những đơn vị đã cùng với lực lượng chủ lực Trung Quốc tiến xuống hành lang sông Hồng vào cuối tháng 9, còn có các hoạt động của các đơn vị Việt Quốc nhỏ lẻ còn tồn tại ở Công ty đường sắt Đông Dương, Sở bưu điện (PTT), và Khu Học xá Đông Dương (Cité Universitaire de Ha Noi). Ngoài ra còn có các cựu binh của Việt Quốc mới được ra tù gần đây và các thành viên Đại Việt cũng muốn liên kết. Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), một nhà văn sáng tạo, nhà biên tập và xuất bản nổi tiếng nhất ở Việt Nam từ những năm 1930, có khả năng gây dựng một chiến dịch tuyên truyền cho Việt Quốc để cạnh tranh với những nỗ lực của Việt Minh.

Đầu tháng 9 năm 1945, Vũ Hồng Khanh, người đứng đầu tổ chức Việt Quốc có trụ sở ở Vân Nam, đã cố gắng để có được một chỗ ngồi trên chuyến bay từ Trung Quốc tới Hà Nội nhưng không thành công, sau đó Khanh tiếp tục bị cản trở bởi một chỉ huy Trung Quốc tại Lào Cai khi di chuyển bằng đường bộ. Sau khi đồng chí của ông ta là Nghiêm Kế Tổ vận động các mối quan hệ của Quốc Dân Đảng tại Trùng Khánh, Khanh cuối cùng mới đến được Hà Nội ngày 20 tháng 10. Trong khi ông vắng mặt, một nhóm sẵn sàng hợp tác với Việt Nam DCCH đã thành lập một Ủy ban Vận động nhằm cơ cấu lại Việt Nam Quốc Dân Đảng. Khanh chủ ý làm lơ việc này. Nguyễn Tường Tam chọn ở lại Côn Minh và Trùng Khánh trong suốt thời điểm cuối năm 1945, tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ từ phía Trung Quốc và Mỹ nhưng không thành công. Tài năng báo chí của Tam đã không được sử dụng ở Hà Nội, mặc dù đồng nghiệp thân thiết của ông là Trần Khánh Dư (Khái Hưng) đang là biên tập viên cho tờ *Việt Nam*, một tờ báo chủ chốt của Việt Quốc.

Xuất bản lần đầu tiên vào ngày 15 tháng 11 năm 1945, *Việt Nam* là tờ báo in chống lại Việt Nam DCCH và Việt Minh có ảnh hưởng nhất. Ngay trên trang nhất trong số đầu tiên, tờ báo đã tuyên bố Việt Quốc mang âm hưởng của anh hùng

Nguyễn Thái Học và những đồng chí của mình đã hy sinh năm 1930; cáo buộc Hồ Chí Minh quay lưng lại với mặt trận thống nhất 1942-45 bằng cách đơn phương giành chính quyền vào tháng 8 và tuyên bố rằng Việt Quốc hoàn toàn có thể đã lật đổ được chế độ mới nhưng quyết định không tiến hành vì lợi ích quốc gia cao hơn. Việt Minh sau đó đã theo đuổi một chính sách sai lầm mà không hiệu quả, đánh mất bạn bè quốc tế vì chủ nghĩa cực đoan của nó, khủng bố những đảng phái Việt Nam khác, không thể xử lý nổi thực trạng kinh tế tồi tệ và hoàn toàn thụ động trước sự xâm lược của kẻ thù vào miền Nam. Theo Việt Quốc, tất cả các đảng phái cần phải gạt những mối quan tâm nhỏ lẻ sang một bên để thành lập một chính phủ liên minh quốc gia hợp pháp, kêu gọi quần chúng nhân dân thoát khỏi ách nô lệ và giành độc lập thực sự. Một bài viết đi kèm tuyên bố kêu gọi “những người anh em cách mạng” Việt Minh nhận thức rằng các nhà lãnh đạo của họ đã đưa đất nước vào một con đường nguy hiểm và sử dụng họ cho các mục tiêu ích kỷ, tham lam quyền lực.

Sáu tuần sau đó *Việt Nam* đã không bao giờ sử dụng tên gọi “Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”, ngoại trừ khi mỉa mai hoặc để trong dấu ngoặc kép. Họ cũng nhiều lần không thừa nhận lá cờ Việt Minh và quốc ca là biểu tượng cho quốc gia. Họ buộc tội Hồ Chí Minh là một nhà độc tài, nhắc tới “băng đảng phát-xít Hồ Chí Minh” và vẽ ra một số tranh biếm họa chê bai Hồ. Tuy vậy, mục tiêu chính của *Việt Nam* lại là Tổng Bộ Việt Minh - thường được gắn với từ phát-xít do bị cáo buộc đã lừa bịp, tống tiền, bắt cóc các đối thủ và tổ chức các cuộc tấn công vũ trang vào các văn phòng của Việt Quốc. *Việt Nam* còn công kích một cách gay gắt vào tờ báo *Cứu Quốc*, nhật báo chính của Việt Minh. Tờ báo không nói nhiều về Việt Nam DCCCH ngoại trừ việc thường xuyên lên án Lực lượng An ninh và Bộ Thông tin và Tuyên truyền mà Bộ trưởng là Trần Huy Liệu.

Những bài báo gửi về từ các tỉnh sớm tăng dần trên *Việt Nam*, đặc biệt là tin tức lên án các hành động của Việt Minh và các Uỷ ban nhân dân ở địa phương. Báo *Việt Nam* phàn nàn về việc chính quyền địa phương thu giữ các ấn phẩm của báo. Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ của Việt Nam DCCCH chúng ta biết rằng điều này đã xảy ra thường xuyên, và người dân thực tế đôi khi cũng có thể bị bắt nếu sở hữu một bản in của tờ *Việt Nam*. Tuy nhiên các bản in của *Việt Nam* vẫn xuất hiện một cách rộng rãi, bởi nó được các thành viên Việt Quốc hoặc những người ủng hộ ở bên trong Sở Bưu điện hay Công ty đường sắt Đông Dương hỗ trợ.

Nghi ngờ thậm chí là thù địch lẫn nhau cũng không ngăn cản được các thành viên Việt Minh và Việt Quốc gặp gỡ để trao đổi về những khác biệt giữa hai bên và thậm chí còn ký kết các thỏa thuận chiến thuật. Nhưng vẫn chưa rõ là liệu các nhà

lãnh đạo hai bên muốn đạt được một liên minh hiệu quả thật sự hoặc chỉ đơn giản muốn né tránh sự trừng phạt của Trung Quốc. Ngày 29/9, Nguyễn Lương Bằng (Việt Minh) và Chu Bá Phượng (Việt Quốc) đã nhất trí sẽ dừng xung đột bạo lực, thả tù nhân và ngừng lên án nhau công khai. Ngày 19/11, Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Hải Thần đã ký một danh sách các "Nguyên tắc chung" nhằm định hướng đàm phán hướng tới thành lập một "chính phủ thống nhất", một quân đội duy nhất, cũng như kết thúc cuộc tranh đấu giữa các đảng phái và loại trừ "âm mưu của thực dân Pháp" vốn đe dọa nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam. Ngày 24 tháng 11, Việt Quốc đã triệu tập một buổi mít-ting công khai ở phía trước trụ sở chính của mình tại Hà Nội. Tại đây, diễn giả từ cả hai bên dường như đã tránh những lời công kích lẫn nhau vốn có thể thấy trên các tờ báo đối địch. Vào cuối buổi mít-ting này, ba nhà lãnh đạo cùng ký một bản ghi nhớ ngắn gọn trong đó "hai bên" hứa sẽ không tấn công lẫn nhau, thúc đẩy sự thống nhất và hỗ trợ kháng chiến vũ trang ở miền Nam.

Tuy nhiên, chỉ trong vài ngày, các biên tập viên tờ *Cứu Quốc* đã coi biên bản ghi nhớ chung ngày 24 tháng 11 là sự xác nhận việc một chính phủ liên minh quốc gia đã tồn tại, điều mà Việt Quốc ngay lập tức đã lên án mạnh mẽ. Hồ Chí Minh cũng thắt chặt lập trường, thông báo cho Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh một cách công khai rằng đã đạt được sự thống nhất, cuộc bầu cử quốc gia sẽ tiến hành trong ba tuần nữa và không cần thiết phải sắp xếp lại chính phủ từ trước. Biên tập viên của tờ *Việt Nam* buộc tội Hồ không quân tử, sử dụng các "chính sách khủng bố và độc tài" cùng với các đồng chí cộng sản của mình.

Do cả hai bên đều không lay chuyển, tướng Tiêu Văn và các sĩ quan Trung Quốc đã giữ một vai trò trực tiếp hơn trong các cuộc thảo luận. Ngày 25 tháng 12, Hồ thừa nhận đã thành lập một chính phủ lâm thời mới trên cơ sở liên minh quốc gia trước khi triệu tập Quốc hội và chấp nhận hoãn bầu cử thêm hai tuần. Mặt khác, Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Hải Thần chấp nhận Hồ tiếp tục làm chủ tịch nước lâm thời, đồng ý giao toàn quyền quyết định quốc kỳ và quốc huy cho Quốc hội, đồng thời không thể giành được quyền tham gia lập lức vào cơ cấu chỉ huy hay tham mưu của quân đội quốc gia. Việt Quốc được phân 50 ghế và Việt Cách 20 ghế trong Quốc hội sẽ được bầu sắp tới, và không thành viên nào của hai phe phải tự đứng ra tranh cử. Mặc dù bề ngoài là Việt Minh nhượng bộ nhưng điều này đã khẳng định với nhiều người là phe đối lập không có khả năng cạnh tranh để giành được sự ủng hộ ở cấp địa phương.

Trong một dấu hiệu rõ ràng cho thấy vai trò trọng tài của Trung Quốc, văn bản bằng tiếng Trung của Thỏa thuận ngày 23 tháng 12 đã được tuyên bố là mang

tính ràng buộc pháp lý. Điều 13 của Thỏa thuận không được công bố có lẽ bởi vì nó đề cập đến hành động của Trung Quốc trong trường hợp Thỏa thuận bị vi phạm. Văn bản này đã không một lần nào đề cập đến tên của quốc gia đang được thảo luận vì Việt Quốc vẫn chưa chấp nhận tên gọi "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa".

Thỏa thuận ngày 23 tháng 12 năm 1945 cũng quy định công thức phân chia việc bổ nhiệm Bộ trưởng: hai thành viên Việt Minh, hai Đảng Dân chủ [cũng là Việt Minh], hai Việt Quốc, hai Việt Cách và hai phi đảng phái. Tuy nhiên, nội các công bố ngày 1 tháng 1 năm 1946 lại có 14 bộ trưởng và hai thứ trưởng. Điều này cho thấy các bên vẫn đang mặc cả và khó có thể ngã ngũ trước khi tiến hành cuộc bầu cử quốc hội ngày 6 tháng 1. Hồ Chí Minh cũng không vội vàng triệu tập Nội các ngày 1 tháng 1 năm 1946. Việc Nguyễn Tường Tam và Nghiêm Kế Tổ, hai người có lẽ biết rõ tiến độ đàm phán Trung - Pháp, trở về từ Trùng Khánh vào ngày 20 tháng 1 đã châm ngòi cho cuộc thảo luận căng thẳng trong Việt Quốc về bước đi tiếp theo trong trường hợp Trung Quốc rút quân khỏi miền bắc Đông Dương. Vào tháng 2, tại Lai Châu, Việt Quốc và Vệ quốc quân (tên gọi của Quân đội Nhân dân Việt Nam thời kỳ đó – NHD) Việt Nam DCCH đã giao tranh nhỏ lẻ riêng với Pháp. Cuối cùng, Việt Quốc đã rút lui về Lào Cai còn lực lượng Việt Nam DCCH về Sơn La. Ngày 10 tháng 2 tại Hà Nội, Việt Quốc đã tổ chức lễ tưởng niệm công khai đầu tiên của cuộc nổi dậy 1930 ở Yên Bái với đông đảo người tham dự. Tuy nhiên, tại Hải Phòng, lễ tưởng niệm đã gây chia rẽ khi một số người tham gia phản đối vì không có bất kỳ lá cờ đỏ sao vàng nào.

Tiếp theo Thỏa thuận 23/12/1945, lãnh đạo trung ương của cả hai bên đã ra lệnh cho cấp dưới phải ngăn chặn các cuộc tấn công quân sự và chỉ trích nhắm vào đối phương. Một số người tỏ ra lúng túng. Ví dụ, ủy ban tỉnh Hòa Bình báo cáo rằng các nhà lãnh đạo dân tộc Mường, những người đã góp phần phá vỡ hoạt động của Việt Quốc, nay lại một lần nữa bày tỏ sự nghi ngờ về chính quyền Việt Nam DCCH. Những người khác, phải bận tâm về mối đe dọa quân sự từ Pháp nên ủng hộ kết thúc cảnh huynh đệ tương tàn. Không mấy người sẵn sàng thảo luận về việc sáp nhập các tổ chức hoặc phối hợp các hoạt động với nhau, nhưng cho tới thời điểm đó mỗi bên đều không còn tìm cách gây sự với nhau nữa. Chỉ huy địa phương của Trung Quốc đôi khi đóng vai trò trung gian. Tướng Vương (Wang) đóng tại thị xã Phú Thọ, làm cầu nối để hai bên có thể thảo luận về chính quyền chung mặc dù cuộc thảo luận đã bị phá vỡ bởi một cuộc đấu súng diễn ra tại một khu chợ. Những người dân bị thiệt hại gửi kiến nghị lên Chủ tịch Hồ Chí Minh, phàn nàn rằng cả hai bên đã bắt cóc nhiều con tin, giao thương sục đố và không bên nào lắng nghe những bậc cao niên trong thị xã. Tướng Vương dường như đã thúc đẩy một thỏa

thuận ngừng bắn tuy không dễ dàng gì nhưng cũng đã kéo dài được trong bốn tháng.

Từ giữa tháng 2 năm 1946, thông tin về các cuộc đàm phán Trung- Pháp, nguy cơ Pháp xâm lược miền Bắc và các cuộc đàm phán giữa Hồ Chí Minh và Jean Sainteny đều đã làm dấy lên những lo lắng chính trị và nhen nhóm lại các cuộc chỉ trích lẫn nhau. Một tờ báo phi đảng phái đã phê phán cả hai tờ báo *Việt Nam* và *Cứu Quốc*, cho rằng các cuộc công kích lẫn nhau của hai tờ báo đã vượt quá giới hạn văn minh mà quên mất rằng người ngoại quốc cũng đang đọc báo của họ. Một bài xã luận có tiêu đề "Ai là kẻ phản động?" lên án cả Việt Quốc và Việt Minh vì đã liên tục dùng tính từ "phản động", khiến công chúng lo lắng và gây nguy hại tới quá trình chuẩn bị chiến đấu chống lại quân xâm lược Pháp. Thêm vào đó, một diễn biến mới diễn ra khi một đám đông đã xuất hiện tại dinh thự Bảo Đại vào ngày 20/2, mang theo cờ vàng của triều đình và các biểu ngữ ghi "Ủng hộ Chủ tịch Vĩnh Thụy", "Đả đảo chính sách thân Pháp" và "Tổ quốc đang lâm nguy". Ba bậc cao niên được phép vào gặp, thúc giục Bảo Đại đứng ra lãnh đạo chính phủ mới thay cho Hồ Chí Minh. Cảnh sát quân sự Trung Quốc ngăn cản lực lượng an ninh của Việt Nam DCCCH đang cố gắng giải tán đám đông. Việt Minh cáo buộc Việt Quốc đã tổ chức cuộc biểu tình này.

Nhận định rằng bằng cách này hay cách khác quân Pháp cũng sẽ vào miền Bắc, Hồ Chí Minh đã tìm cách giải quyết tranh chấp với phe đối lập về việc bổ nhiệm Nội các và triệu tập Quốc hội. Ông chấp nhận yêu cầu đã có từ lâu của Việt Quốc là hai trong số những người cộng sản nổi bật nhất là Võ Nguyên Giáp và Trần Huy Liệu phải bị loại khỏi Nội các. Một hội nghị chung được tổ chức nhiều lần để cố đạt được một thoả thuận chung về hai vấn đề: ai trong số những người không tham gia đảng phái hoặc trung lập ở Việt Nam sẽ đảm nhiệm hai chức vụ chủ chốt là bộ trưởng quốc phòng và bộ trưởng nội vụ, và làm thế nào để chia sẻ quyền lực trong lực lượng Vệ quốc quân. Ngay từ đầu Phan Anh dường như đã được chọn vào vị trí Bộ trưởng Quốc phòng. Điều này khá bất ngờ khi anh trai của Phan Anh là thành viên của Việt Minh. Có lẽ các nhà lãnh đạo Việt Quốc đã quen với uy tín của Phan Anh trong vai trò một luật sư biện hộ cứng rắn và Bộ trưởng Bộ Thanh niên đầy nhiệt huyết trong nội các của Trần Trọng Kim dù nội các này chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Vì vậy họ kỳ vọng Phan Anh sẽ chống lại việc Việt Minh nỗ lực để nắm toàn bộ bộ chỉ huy và bộ tổng tham mưu của lực lượng Vệ quốc quân. Nếu như vậy, họ sẽ sớm phải thất vọng.

Hội nghị chung xem xét ít nhất bốn người cho chức Bộ trưởng nội vụ: Huỳnh Thúc Kháng- biên tập viên, nhà xuất bản nổi tiếng và được nể trọng ở Huế; Trần

Đình Nam- bác sĩ, nhà văn, từng đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng Nội vụ trong chính phủ Trần Trọng Kim; Ngô Đình Diệm- một vị quan trong triều đình Huế và là một lãnh đạo chính trị Công giáo không chuyên; và Bùi Đăng Đoàn- từng làm quan trong triều đình Huế và hiện đang đứng đầu uỷ ban thanh tra của Việt Nam DCCH. Có vẻ như Diệm đã bị gạt sang một bên do tinh thần chống cộng khét tiếng của mình, trong khi đó Đoàn lại được xem là quá thân cận với Việt Minh. Tính đến ngày 27/2, Nam dường như là ứng cử viên sáng giá nhất. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã quyết định sử dụng toàn bộ sức ảnh hưởng của mình để thuyết phục Huỳnh Thúc Kháng, điều sứ giả và gửi điện tín đến Huế, và không muốn nhận câu trả lời từ chối. Kháng cuối cùng cũng miễn cưỡng chấp thuận và nhanh chóng được hộ tống ra Hà Nội để kịp khai mạc Quốc hội vào ngày 2/3. Với danh tiếng trên cả nước của mình, không ai có thể phản đối việc bổ nhiệm Kháng một khi ông đã sẵn sàng đảm nhiệm cương vị mới.

Để giải quyết vấn đề phân chia thẩm quyền đối với lực lượng Vệ quốc quân, Ủy ban Kháng chiến gồm 9 người đã được thành lập, báo cáo trực tiếp với Quốc hội chứ không phải là Chủ tịch nước hoặc Nội các. Đáng chú ý là Việt Quốc đã chấp nhận Võ Nguyên Giáp nắm quyền cơ quan đầy quyền lực này, mặc dù trước đó đã kịch liệt bác bỏ ông hàng tháng trời. Vũ Hồng Khanh đảm nhiệm chức Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến, mặc dù ông ta không lạc quan lắm về khả năng nắm quyền trên thực tế. Có lẽ ông hy vọng có thể cài thêm một số người của Việt Quốc giàu kinh nghiệm thu được từ quân đội Trung Quốc vào Bộ tổng tham mưu của lực lượng Vệ quốc quân. Do sớm nhận ra rằng các lực lượng Pháp có thể đến sớm hơn dự định, và các thoả thuận giữa Trung Quốc và Pháp ngày 28/2 đã đặt ra câu hỏi cho các mối quan hệ giữa ông ta và các viên chức Trung Quốc, nên Khanh biết không thể đòi nắm quyền chủ tịch của Ủy ban Kháng chiến được.

Hai lãnh đạo quan trọng của Việt Quốc là Nguyễn Tường Tam và Vũ Hồng Khanh dường như bị gạt sang lề của cuộc đàm phán ba bên diễn ra khẩn trương từ ngày 3 đến 6/3/1946 giữa Việt Nam DCCH, Pháp và Trung Quốc. Lẽ ra, dưới cương vị Bộ trưởng Ngoại giao trong Nội các mới của Việt Nam DCCH, Tam phải ở ngay cạnh Hồ trong các cuộc hội đàm quan trọng với Pháp và Trung Quốc. Một trong hai khả năng đã xảy ra là Hồ chọn tiếp tục đàm phán một mình, hoặc Tam đã biết đầy đủ về các điều khoản nên không muốn là một bên ký vào. Tam đã không có mặt trong cuộc họp Nội các khi Hồ đạt được văn kiện thoả thuận cuối cùng với Jean Sainteny. Tuy tham dự lễ ký chính thức vào ngày 6/3, nhưng ông vẫn tránh không muốn ký tên mình vào văn kiện. Trách nhiệm nặng nề lúc này đổ lên đầu Khanh, có lẽ do áp lực từ phía Trung Quốc. Tham dự cuộc họp Nội các trên cương vị Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến, Khanh phải miễn cưỡng đồng ý ký hiệp định cùng với

Hồ. Khanh thậm chí còn đồng ý tham gia cùng Hồ và Võ Nguyên Giáp trong việc phát biểu với đám đông lộn xộn ở trước cửa Nhà hát lớn Hà Nội vào ngày 7 tháng 3 nơi ông ta phát biểu không có gì mâu thuẫn với hai người kia (xem Chương 4).

Nhiều thành viên Việt Quốc tỏ ra tức giận khi Vũ Hồng Khanh ký Hiệp định sơ bộ Pháp – Việt ngày 6 tháng 3 cùng với Hồ Chí Minh. Học viên của trường đào tạo cán bộ Nguyễn Thái Học đã bãi khóa để phản đối và cùng với hiệu trưởng kéo đến trụ sở đảng để chất vấn Khanh. Tại một cuộc họp khẩn cấp của Ban chấp hành trung ương đảng, một vài người đã gọi Khanh là kẻ độc tài vì ra một quyết định quan trọng như vậy mà không hề thảo luận trước. Cách xa Hà Nội, một số chi bộ đảng đã cắt quan hệ với lãnh đạo trung ương và tăng cường phản đối việc chính phủ hợp tác với kẻ thù ngoại xâm. Ban chấp hành trung ương đã phái Lê Khang, một trong những thành viên có uy tín nhất của mình, tới các địa phương để cố gắng giải thích hoàn cảnh chính trị và khôi phục lại kỷ cương.

Nhìn lại thì thời điểm đầu tháng 3 năm 1946 là cơ hội cuối cùng cho Việt Quốc thách thức Đảng CSDD và Việt Minh để giành quyền lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. Nếu Nguyễn Tường Tam và Vũ Hồng Khanh đã tận dụng phiên khai mạc Quốc hội ngày 2/3 để tố cáo các cuộc đàm phán giữa Hồ Chí Minh và Sainteny và kêu gọi đấu tranh vũ trang ngay lập tức thì bản Hiệp định sơ bộ Pháp–Việt có thể đã bất thành. Nếu Hồ và Sainteny vẫn tiến hành Hiệp định sơ bộ mặc dù bị Việt Quốc lên án, thì lực lượng Vệ quốc quân có thể bị rạn nứt, vì đã có những phản đối trong nội bộ đối với bất cứ nhượng bộ lớn nào cho người Pháp. Chỉ có một điều ngăn cản Việt Quốc không hành động theo hướng này đó là sự phản đối từ bộ chỉ huy Trung Quốc đang chiếm đóng, do Trung Quốc muốn tránh bị lôi kéo vào cuộc xung đột vũ trang Việt- Pháp và đã đẩy Hồ và Sainteny tiến tới thỏa hiệp. Tam và Khanh sẽ phải mạo hiểm các mối quan hệ của mình với Trung Quốc, và thậm chí sẽ bị Trung Quốc trả đũa, khi cố gắng ngồi lại với nhau để thành lập một mặt trận Việt Nam chống Pháp mới. Thay vào đó, họ đã chọn ở lại trong chính phủ Việt Nam DCCH và tìm kiếm một cơ hội nào đó trong tương lai. Nhưng điều này đã không bao giờ đến.

Ngay sau khi ký Hiệp định sơ bộ ngày mùng 6 tháng 3, Hồ Chí Minh đã được nội các đồng ý cho gửi một phái đoàn chính thức đến Trùng Khánh để tái khẳng định tình hữu nghị Trung– Việt và để có một cái nhìn tốt hơn về việc Tưởng Giới Thạch muốn quan hệ song phương phát triển như thế nào sau Thỏa thuận Trung-Pháp ngày 28/2. Nghiêm Kế Tổ, một thành viên Việt Quốc với nhiều mối quan hệ ở Trung Quốc và lúc đó là Thứ trưởng ngoại giao Việt Nam DCCH dưới quyền Nguyễn Tường Tam, đã được chỉ định làm người đứng đầu phái đoàn cùng với hai thành

viên Việt Minh. Đêm trước khi ba người khởi hành, Hồ đột nhiên cử cố vấn tối cao Vĩnh Thụy (Bảo Đại) đi cùng với họ. Ban đầu cả Bảo Đại và Tổ đều phản đối ý tưởng này, nhưng sau cuộc họp khẩn cấp với Tam và Vũ Hồng Khanh họ đã thay đổi suy nghĩ. Ngày 18/3 – cùng ngày khi tướng Leclerc và đoàn xe bọc thép của ông ta từ Hải Phòng tiến vào Hà Nội – phái đoàn với Bảo Đại đi cùng đã bay đến Côn Minh trên một chiếc máy bay của Trung Quốc. Rõ ràng là Hồ muốn ngăn cản tướng Leclerc chiêu dụ Bảo Đại, trong khi đó các nhà lãnh đạo Việt Quốc nhìn thấy khả năng Bảo Đại trở thành một phần của chính phủ Việt Nam thay thế được Trung Quốc và thậm chí còn có thể là Hoa Kỳ hỗ trợ. Bảo Đại đã được tiếp đón trong một bữa tiệc của Tưởng và vẫn ở lại Trùng Khánh khi phái đoàn Việt Nam DCCH trở về Hà Nội vào ngày 13 tháng 4. Hai tháng sau đó ông tới Hồng Kong trong vai trò một khách du lịch và sống đạm bạc cho đến khi những người Việt lưu vong khác đến gặp ông vào năm 1947.

Nguyễn Tường Tam nghiêm túc giữ cương vị Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam DCCH của mình, mặc dù Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục độc quyền liên lạc với các quan chức Pháp và chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ của Hoàng Minh Giám. Như chúng ta thấy, Tam dẫn đầu phái đoàn Việt Nam DCCH tới Đà Lạt để tiến hành phiên đàm phán sâu đầu tiên với Pháp. Mặc dù Võ Nguyên Giáp trên thực tế là người lãnh đạo phái đoàn, Tam vẫn chứng tỏ mình là người phát ngôn có năng lực và giúp giải quyết một số tranh cãi về chiến thuật đàm phán trong đoàn. Tuy nhiên chỉ vài tuần sau đó, Tam đã chọn cách chạy trốn sang Trung Quốc thay vì dẫn đầu phái đoàn đàm phán của Việt Nam DCCH sang Paris. Cứ cho rằng những nhận xét của Tam với phái đoàn ở Đà Lạt về sự đoàn kết khi phải đối mặt với các mối đe dọa từ Pháp là có thật, thì chắc hẳn có gì đó đã thay đổi trong suy nghĩ của ông sau khi trở về thủ đô. Tôi nghi rằng đó chính là do một tài liệu được lưu hành vào ngày 29 tháng 5 dự báo việc thành lập một Liên minh Quốc gia Việt Nam mới, đặt Việt Quốc dưới một tổ chức bao trùm cùng với Việt Minh. Tam đã được nêu tên như là một thành viên sáng lập của liên minh mới, nhưng nhiều khả năng các lãnh đạo Đảng CSĐĐ đã ngăn chặn từ xa bằng cách xóa tên ông ta, và Tam đã nhận ra rằng những nỗ lực hơn nữa nhằm thành lập chính phủ liên minh là hoàn toàn vô nghĩa. Vào ngày 31 tháng 5 báo chí đưa tin Tam sẽ không đến Paris vì lý do “cực kỳ mệt mỏi”. Một tin đồn được loan đi rằng Tam đã bỏ trốn cùng một lượng lớn tiền mặt, là chi phí cho phái đoàn tại Pháp. Tuy nhiên, việc Tam được giao trách nhiệm đặc biệt này (giữ tiền công tác phí cho phái đoàn – NHĐ) là một điều rất khó xảy ra.

Củng cố quyền lực

Trong lúc này, ở các tỉnh phía bắc Hà Nội, nghi ngờ và thù hận giữa Việt Minh và các nhóm Việt Quốc đã bắt đầu lên cao. Tháng 4 một thành viên của Ủy ban Khu vực phía Bắc đã theo tuyến đường sắt Hà Nội– Lào Cai lên ký các "thỏa thuận thống nhất" với đại diện Việt Quốc tại 4 thị xã nhằm thành lập các Ủy ban hành chính chấp nhận được đối với cả hai bên. Tuy nhiên, những ngôn từ quan liêu dày đặc trong văn bản này đã không thể hiện được hết những căng thẳng và ngờ vực trên thực tế giữa hai bên. Đầu tháng 5, Ủy ban Khu vực phía Bắc đã cảnh báo rằng Ủy ban tỉnh Bắc Giang cần linh hoạt hơn với các thành viên Việt Quốc để "duy trì một thái độ đoàn kết" và chuẩn bị kế hoạch dự phòng nhằm "tránh các tình huống bất thường xảy ra". Trong thời gian này, Trần Đăng Ninh – trưởng bộ phận an ninh của Đảng CSĐD đến thăm Vĩnh Yên với lý do thảo luận về công tác sửa chữa đề điều và đã bị Vũ Hồng Khánh bắt giữ. Ninh và 2 đồng chí của mình đã trốn thoát thành công hoặc được phép bỏ trốn nhưng trường hợp này đã được dùng làm lý do để đàn áp Việt Quốc. Trung tuần tháng 5, Bộ Nội vụ đã ra lệnh cho tất cả cán bộ công chức đang làm việc tại 7 thị xã ở các tỉnh phía Bắc và Tây Bắc của Hà Nội sơ tán và tham gia vào các ủy ban thay thế được thành lập ở các địa điểm mới. Những người không chấp hành lệnh sơ tán sẽ được coi như không còn là người của chính phủ.

Các đơn vị Vệ quốc quân bắt đầu tuần tra tích cực hơn quanh các địa điểm hoạt động của Việt Quốc từ đầu tháng 5. Khi quân đội Trung Quốc rút về Vân Nam bằng đường sắt, dân quân Việt Minh trên địa bàn đã cô lập các thị xã do Việt Quốc kiểm soát. Trong các cuộc đụng độ ở gần Phú Thọ vào ngày 20/5, Việt Quốc đã bắt giữ và hành quyết một nhóm người ủng hộ Việt Minh, thả một vài xác chết xuống sông Hồng để cảnh cáo. Từ ngày 18/6, lực lượng Vệ quốc quân đã phát động một cuộc tấn công theo 2 hướng vào Phú Thọ và Việt Trì. Hai bên đều sử dụng súng cối và súng máy. Lực lượng Việt Quốc ở Phú Thọ hết đạn sau 4 ngày giao tranh và buộc phải rút lui về phía thượng nguồn. Vũ Hồng Khanh phòng thủ Việt Trì với 350 binh lính, trong số đó có tới 120 người là học viên từ trường quân sự Yên Bái. Sau 9 ngày chiến đấu, khi nghe tin thất bại từ Phú Thọ cộng với việc một số thành viên Việt Quốc Vĩnh Yên đã đàm phán với kẻ thù, Khanh và hầu hết người của mình đã chạy khỏi Việt Trì vào ban đêm và tìm cách rút lui về Yên Bái. Trong suốt tháng 5 và tháng 6, tờ *Việt Nam*, cơ quan ngôn luận của Việt Quốc tại Hà Nội, đã ngày càng khẩn thiết kêu gọi lực lượng Vệ quốc quân chấm dứt các cuộc tấn công nhằm vào đồng bào mình.

Trái ngược với sự đối đầu tại Phú Thọ và Việt Trì, tại Vĩnh Yên, lãnh đạo Việt Quốc Đỗ Đình Đạo đã mở các cuộc đàm phán với Việt Minh vào trung tuần tháng 6, và hai bên đã tìm thấy tiếng nói chung để duy trì một lệnh ngừng bắn trong vòng 2 tháng. Cuối cùng Đạo cũng đồng ý thành lập Ủy ban hành chính chung Vĩnh Yên và chấp nhận một số điều khoản để đội ngũ vũ trang của mình gia nhập lực lượng Vệ quốc quân. Huỳnh Thúc Kháng đã ban hành một nghị định về thống nhất trong vai trò quyền chủ tịch Việt Nam DCCH của mình. Cán bộ chính trị Quân khu 1 đã chủ trì một buổi lễ chính thức sáp nhập Quốc Dân Quân (tức quân đội Việt Quốc – NHD) vào Vệ quốc quân Việt Nam DCCH. Các đơn vị Việt Quốc sau đó được chia nhỏ và phân về các tiểu đoàn Vệ quốc quân ở nhiều nơi khác nhau. Đạo và cấp phó của ông ta, Lê Thanh, được chuyển về Hà Nội.

Cuối tháng 6, tại Hà Nội, các thành viên Việt Quốc đã nhóm họp và tranh luận với nhau về việc có nên thừa nhận vị thế lãnh đạo của Việt Minh, rút lui về phía biên giới, hay cố gắng phát động một cuộc đảo chính chống lại chính quyền trung ương Việt Nam DCCH. Trương Tử Anh, người đứng đầu nhóm Đại Việt bí mật liên kết với Việt Quốc, trù bị các kế hoạch cho một cuộc nổi dậy, có thể bắt đầu bằng một cuộc tấn công vào binh lính Pháp nhằm gây rối loạn. Cùng thời gian đó, Võ Nguyên Giáp đã hỏi Đại tá Jean Crépin, Quyền tổng chỉ huy quân Pháp tại Bắc Kỳ, về thái độ của Pháp nếu Việt Nam DCCH tăng cường các chiến dịch chống lại Việt Quốc và Việt Cách. Crépin đã trả lời rằng Pháp sẽ “không can thiệp vào một công việc nội bộ như thế”. Vì lúc này lực lượng Vệ quốc quân đã tiến hành các cuộc tấn công trong vài tuần ở khu vực hành lang tây bắc, cả Giáp và Crépin có lẽ đều ý muốn nói đến thành phố Hà Nội. Khi người Pháp đang lên kế hoạch cho một cuộc diễu binh quanh hồ Hoàn Kiếm diễn ra sau đó vào ngày Quốc khánh Pháp 14 tháng 7 thì lực lượng an ninh Việt Nam DCCH lại lo ngại rằng sự kiện này có thể thành mục tiêu cho các phần tử chống đối chính quyền.

Đầu giờ sáng ngày 12 tháng 7, lực lượng Công an đã đột kích một khu nhà và được cho là đã phát hiện một bản kế hoạch trên đó có chữ ký của Trương Tử Anh, theo đó sẽ quăng lựu đạn vào lính gốc Phi da đen trong ngày diễu binh của quân đội Pháp, tiếp theo các đơn vị của Đại Việt hoặc quân đội Pháp sẽ bắt giữ những người đứng đầu Đảng CSĐD và chính quyền Việt Nam DCCH, cuối cùng Anh sẽ công bố thành lập một chính phủ Việt Nam mới. Lê Giản, chỉ huy lực lượng công an khi đó đã đưa tài liệu này cho Quyền chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng, ông đeo kính vào, đọc một vài đoạn sau đó tức giận đập mạnh gậy xuống sàn nhà và quát lên “Tiêu diệt chúng! Quét sạch toàn bộ! Lũ phản bội! Đồ chó má!” Lê Giản sau đó đã đi tìm Giáp, người sau đó đã ra lệnh tấn công tất cả các văn phòng của Việt Quốc tại Hà Nội và các tỉnh.

Bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 12/7, lực lượng công an được sự hỗ trợ của dân quân Việt Minh bao vây thêm 7 toà nhà tại Hà Nội. Ở một số điểm họ vấp phải sự phản kháng của lực lượng bên trong toà nhà bằng súng máy nên phải tấn công từ các mái nhà xung quanh bằng lựu đạn trước khi những người bên trong phải đầu hàng. Hơn 100 người đã bị bắt đi và một số người sau đó biến mất không dấu vết. Tại một ngôi nhà ở số 7 trên phố Ôn Như Hầu cảnh sát tìm thấy một tù nhân bị trói, các dụng cụ tra tấn và 7 xác chết được chôn một cách sơ sài ở sân sau. Vụ phát hiện ra xác chết sau đó được lan truyền nhanh chóng, hàng trăm người đã kéo đến xem mà không bị công an ngăn cản - họ quan sát, khóc lóc hoặc lớn tiếng lên án thủ phạm.

Nhà chức trách sau đó đã thông báo với các nhà báo, và ngay lập tức tất cả các cuộc tấn công đã được gọi tắt là "Vụ án phố Ôn Như Hầu". Ở Huế, một tờ báo của Việt Minh có bài "Hang ổ của bọn bắt cóc, tống tiền và giết người vừa bị phá huỷ". Tờ *Độc Lập*, tờ báo của Đảng Dân chủ tại Hà Nội, giật tít "Công An phục kích, quét sạch hang ổ của khủng bố" ngay trên đầu trang, sau đó khẳng định rằng cảnh sát đã hành động dựa trên nguồn tin tình báo về một âm mưu chống lại chính phủ, tiến hành những vụ ám sát, bắt cóc, bán nước và sử dụng các khẩu hiệu cực đoan để đánh lừa nhân dân. Công an đã phát hiện ra một xưởng in, các "tờ rơi kêu gọi bạo loạn", tiền giả, vũ khí và một số cá nhân đang bị bắt cóc đòi tiền chuộc. Thủ phạm đã bị bắt và đang bị thẩm vấn. Có thể do sự chỉ đạo của cơ quan kiểm duyệt, Việt Quốc đã không bị kể tên trong những bài báo này.

"Vụ án phố Ôn Như Hầu" chưa bao giờ là được nghiên cứu nghiêm túc trong lịch sử. Ghi chép nội bộ của Lê Giản khiến một người đặt câu hỏi liệu công an và một số lãnh đạo cấp cao Đảng CSĐD có muốn sử dụng bằng chứng rằng Trương Tử Anh đã âm mưu một cuộc đảo chính như một cái cớ để tấn công và triệt tiêu toàn bộ Việt Quốc không, qua đó ngăn cản Pháp tiếp tục các cuộc thảo luận với các bên thứ ba trong nước và tăng cường quyền kiểm soát của Đảng CSĐD với chính phủ và lực lượng Vệ quốc quân. Tài liệu quan trọng được đưa cho Huỳnh Thúc Kháng, trong đó có ghi chi tiết cuộc tấn công vào cuộc diễu hành ngày Quốc khánh Pháp được Lê Giản thừa nhận là một bản "dự thảo" do Trương Tử Anh tự viết tay, chỉ để sử dụng trong tổ chức Đại Việt của ông. Lê Giản không cung cấp bằng chứng về sự thông đồng của Pháp trong cuộc đảo chính dự kiến ngày 14/7, ngoại trừ việc Sainteny tiếp tục khẳng định tổ chức cuộc diễu binh. Nếu người Pháp đã quyết định tiến hành một cuộc đảo chính (một bước đi mà họ đã cân nhắc và hoãn nhiều lần trước), thì không có lý do nào để họ phải dựa vào Trương Tử Anh khơi ngòi, càng không cho Anh cơ hội thành lập chính phủ.

Công an cố tình lập lờ giữa tổ chức Đại Việt bí mật của Anh và các nhóm trước đây do Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Tường Tam lãnh đạo khi nhắm vào các văn phòng tòa soạn tờ *Việt Nam* và các địa điểm khác của Việt Quốc. Các cán bộ Việt Quốc có thể đã đã đánh hơi thấy rắc rối từ ba ngày trước khi trụ sở trung ương của đảng tiết lộ rằng con dấu chính thức của tổ chức và của Khanh đã bị mất. Thông báo của đảng kết luận rằng "Do lo ngại ai đó sẽ sử dụng chúng sai mục đích, chúng tôi tuyên bố các con dấu không còn giá trị". Sau các cuộc tấn công và bắt bớ của công an, một người nào đó trong chính quyền đã cố gắng hạn chế những lời lên án Việt Quốc công khai, và nhằm phục vụ mục đích tuyên truyền về mặt trận thống nhất, Việt Quốc vẫn được tiếng là nằm trong mặt trận. Tuy nhiên, sự cố đã để lại thiệt hại, ngoại trừ một số ít cá nhân bù nhìn, mọi công dân Việt Nam DCCCH từ đó đều sợ hãi nếu bị cho là thành viên Việt Quốc. "Việt Quốc" đã trở nên đồng nghĩa với tội phản quốc.

20 tháng 7, Ủy ban miền Bắc, không một lần nhắc đến Việt Quốc, đã thông báo tới các tỉnh rằng công an gần đây đã phát hiện được các hành vi tội phạm nghiêm trọng, bao gồm cả tống tiền, bắt cóc và làm tiền giả và tất cả đều phải được điều tra và truy tố. Ủy ban đặc biệt hướng dẫn chính quyền các địa phương không để việc bắt bớ và giam giữ các phần tử biến thành hành động "khủng bố". Các uỷ ban hành chính địa phương giờ đây đã được bật đèn xanh cho việc bắt giữ các đảng viên Việt Quốc đã biết hoặc khả nghi, tuy nhiên vẫn cảnh giác không tiến hành việc sẵn lòng và hành quyết nhanh chóng. Theo một số nguồn tin, hàng ngàn người đã bị thẩm vấn trong những tháng sau đó, hàng trăm người đã bị cầm tù hoặc bị đưa đến các trại biệt giam, và hàng trăm người khác bị cách chức. Cán bộ "phòng chính trị" ở các sở công an cấp tỉnh bắt những kẻ tình nghi, thẩm vấn họ chặt chẽ, bắt ký lời khai, và sau đó để đạt lên chính quyền tỉnh là thả, xét xử hay biệt giam những người này.

Ví dụ ở Sơn Tây, công an có trong tay một bản tường trình dài 4 trang của Dương Thế Tú, một sinh viên nghệ thuật 24 tuổi, thừa nhận mình là thành viên Việt Quốc và cung cấp thông tin về các hoạt động của tổ chức ở thành phố Việt Trì, nơi mà anh ta tham gia các hoạt động huấn luyện và tuyên truyền. Tú thừa nhận khi bị thẩm vấn rằng anh ta đã đi một con đường sai lầm, mong được tha thứ và hứa từ nay trở đi sẽ ủng hộ chính phủ. Tú gần như chắc chắn sẽ được chuyển đến một trại biệt giam.

Mặc dù tờ *Việt Nam* đã đình bản vào cuối tháng 7/1946, trong suốt ba tháng sau, *Chính Nghĩa tuần báo* vẫn tiếp tục xuất bản những bài viết với các quan điểm rất khác nhau so với lực lượng báo chí lúc này bị Việt Minh chi phối. Nó tiếp tục tồn

tại với một loạt bài xã luận lên án chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa đế quốc Xô Viết (được gán cho tên gọi "chủ nghĩa Phát xít Đỏ"). Bài xã luận chỉ bị cắt sửa một ít. *Chính Nghĩa tuần báo* cũng chỉ trích hệ thống uỷ ban hành chính của Việt Nam DCCH và thất bại của chính phủ trong việc thiết lập một hệ thống tư pháp độc lập. Chính sách ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh bị hoài nghi. Sự tồn tại ngắn ngủi của *Chính Nghĩa tuần báo* cho thấy rằng một số thành viên trong chính phủ Việt Nam DCCH đã khó chịu với việc Trường Chinh thúc ép thống nhất ý kiến dưới khẩu hiệu Liên minh Quốc gia (Liên Việt) mới. Nếu vậy thì những nỗ lực này đã bị sụp đổ vào cuối tháng 10 khi mà các bài xã luận đã bị loại bỏ cùng với các bài báo về tình hình trong nước. Độc giả chỉ còn thấy những mẫu tin nước ngoài, những bình luận văn hoá, và những mẫu truyện ngắn của Khải Hưng. Tới đầu tháng 12, việc vô hiệu hóa *Chính nghĩa tuần báo* đã thành công đến mức các nhà kiểm duyệt cảm thấy không còn cần thiết phải loại bỏ một từ nào nữa ra khỏi các bài báo.

Từ tháng 7 tới tháng 11 năm 1946, một lượng người không rõ là bao nhiêu trong số 50 đảng viên Việt Quốc tham gia quốc hội Việt Nam DCCH đã bị bắt giữ. Trong một vụ bắt giữ ngày 12 tháng 7, đại biểu Quốc hội Phan Kích Nam đã bị buộc tội bắt cóc, tống tiền và bị tổng giam ngay lập tức. Một đại biểu khác, Nguyễn Đồng Lâm, cũng bị công an Hải Dương bắt giữ và bị kiến nghị gửi đến một trại biệt giam trong 2 năm. Uỷ ban hành chính Hải Dương đã đồng ý và cho rằng "chính quyền địa phương sẽ gặp nhiều khó khăn nếu ông Lâm còn tự do ngoài khuôn khổ pháp luật". Lâm đã tham gia vào một cuộc nổi dậy của Việt Quốc năm 1930, bị cầm tù 6 năm trong một nhà tù thực dân và chỉ trở lại hoạt động chính trị vào năm 1944. Cuối năm 1945 ông đã viết bài cho tờ *Việt Nam*, sau đó quay về quê ở Hải Dương vào đầu năm 1946. Trường hợp của Lâm đã được gửi đến Thanh tra khu vực miền Bắc vào ngày 7/8 và được chuyển đến Nguyễn Văn Tố, Chủ tịch phi đảng phái của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Tố đã nhanh chóng trả lời rằng ông không đồng tình với việc giam giữ Lâm. Ý kiến của Tố đã được Uỷ ban thường vụ nhất trí, yêu cầu thanh tra ra lệnh cho công an Hải Dương phóng thích Lâm. Ngày 21 tháng 8, lệnh phóng thích Lâm đã được thi hành, mặc dù vậy nếu có bằng chứng xác thực về tội lỗi của Lâm, Uỷ ban thường vụ có thể cho phép bắt Lâm lại.

Có nhiều vụ bắt giữ các đảng viên Việt Quốc khác trong Quốc hội mà Nguyễn Văn Tố và Uỷ ban thường vụ dường như không biết đến. Tại các địa phương, các đại biểu Việt Quốc cũng bị sách nhiễu một cách đáng ngại. Trình Như Tấu đã gửi kiến nghị đến 5 cơ quan chính phủ khác nhau sau khi một nhóm dân quân bao vây nhà để yêu cầu bồi thường một máy đánh chữ không có thật, đe dọa dùng vũ lực nếu ông không tuân thủ. Tấu nêu tên 4 người vi phạm và yêu cầu được bảo vệ trong tư cách một đại biểu Quốc hội nhưng dường như không nhận

được câu trả lời. Khi Quốc hội triệu tập kỳ họp lần thứ 2 vào cuối tháng 10, chưa tới 12 người trong số 50 đại biểu là đảng viên Việt Quốc có mặt.

Từ cuối tháng 7 cho đến tận cuối năm 1946, phần lớn số người bị lực lượng công an giam giữ vì lý do chính trị đều bị gán mác là Việt Quốc, cho dù là thật hay giả. Ví dụ 4 trong số 5 người bị tỉnh Hà Đông biệt giam trong tháng 7 đều bị coi là Việt Quốc. Các đơn kêu oan của thân nhân những người bị bắt tại tỉnh Phú Thọ vì tội tham gia Việt Quốc được gửi tới Hà Nội. Tình trạng bắt bớ còn được mở rộng đến các khu vực xa xôi như tỉnh Quảng Nam ở miền Trung Việt Nam, nơi một số người không biết bao nhiêu bị cáo buộc là thành viên Việt Quốc đã bị biệt giam trong tháng 9. Không phải tất cả các cá nhân đều chấp nhận bị giam giữ một cách ngoan ngoãn. Phạm Đức Tuyên, một người công giáo ở Thái Bình đã nói với công an rằng ông đã bị thu hút vì Việt Quốc khẳng định Hồ Chí Minh thân Pháp, và vì thuế má quá cao. Đã đến lúc lật đổ chính phủ hiện tại. Vì vậy, ông ta đã bị đề nghị biệt giam. Công an đã báo cáo lên Ủy ban miền Bắc rằng Phạm Văn Giàu, bị đưa đến một trại biệt giam ở Bắc Kạn, tiếp tục thể hiện một thái độ phản động, hát các bài hát của Việt Quốc cùng với một số người khác, tuyên bố rằng cựu hoàng đế Duy Tân và Bảo Đại đã tham gia với Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam thành lập một chính phủ Việt Nam hợp pháp ở Nam Kinh. Giàu đã không biết rằng, cựu hoàng Duy Tân đã thiệt mạng trong một vụ tai nạn máy bay ở châu Phi trước đó một năm, nhưng khẳng định của ông về một chính phủ lưu vong thay thế khi đó chỉ đơn thuần là hơi sớm. Trong khi đó Đảng CSĐD vẫn có những bất bình riêng của mình, tiếp tục thẩm vấn các tù nhân Việt Quốc về vụ bắt cóc một số cán bộ Đảng CSĐD diễn ra vào cuối năm 1945. Vào sáng ngày 19/12/1946, chỉ vài giờ trước khi chiến sự bùng nổ - một báo cáo của công an đã được chuyển đến Bộ Nội vụ về những nỗ lực để thu được các thông tin về số phận của một số đảng viên Đảng CSĐD được cho là đã bị Việt Quốc ám sát.

Sau khi rút lui về Yên Bái vào cuối tháng 6, Vũ Hồng Khanh sớm nhận ra rằng nguồn cung cấp thực phẩm ở địa phương chỉ đủ để duy trì lực lượng quân đội Việt Quốc, không đủ cho các nhân viên dân sự, sinh viên, thành viên các gia đình và những người ủng hộ Việt Quốc đến từ đồng bằng sông Hồng. Nỗ lực tiếp tế từ Lào Cai gặp nhiều khó khăn do Việt Minh đã phá huỷ các tuyến đường sắt. Cho tới tháng 11, Lào Cai đã gần như đã bị bao vây bởi các đơn vị Vệ quốc quân và lương thực sắp cạn kiệt. Khanh đã ra lệnh sơ tán vượt sông sang Vân Nam và hành quyết hai giảng viên học viện quân sự bị buộc tội cố gắng dẫn học viên của họ chạy theo hướng ngược lại: quay trở lại vùng đồng bằng. Tháng 10 năm 1947 khi lính Pháp nhả dù xuống thị xã Phú Thọ, công an Việt Nam ĐCCH đã bị cáo buộc giết chết

hơn một trăm tù nhân Việt Quốc trước nguy cơ họ có thể trốn thoát hoặc rơi vào tay người Pháp.

Tháng 11 năm 1946 từ nhà tù trung tâm Hà Nội, Nguyễn Tường Thụy, cựu giám đốc Sở Bưu điện, đã gửi một đơn thỉnh cầu dài tới Hồ Chủ tịch để xin ân xá. Thụy nói rằng ông chỉ là nhân viên dân sự, đã cố tình tránh né việc gia nhập Việt Quốc cùng với em trai là Nguyễn Tường Tam và ông cũng không thảo luận chính trị với em trai mình. Thụy thể hiện sự tôn trọng sâu sắc đối với “cụ Chủ tịch” và cũng nói thêm rằng ông chính là người giám sát việc sản xuất con tem bưu chính đầu tiên của Việt Nam ĐCCH có in hình “cụ Chủ tịch”. Rõ ràng Thụy bị bắt giữ vì liên quan đến số tiền thu được từ việc phát hành tem dùng để đóng góp cho ngân quỹ quốc phòng và quỹ cứu trợ nạn đói, nhưng điều này chắc chắn chỉ là một cái cớ. Trong phần kết đầy khẩn thiết, Thụy hứa rằng không chỉ có mình ông ta, mà cả người mẹ già tóc bạc, người vợ cùng với 10 người con của ông ta sẽ mãi mãi biết ơn sự giúp đỡ của cụ Chủ tịch. Thụy dường như không nhận được một phản ứng gì với đơn thỉnh cầu của mình, và chúng ta cũng không biết những gì đã xảy ra với ông ta sau ngày 19 tháng 12.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;

- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
